TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 18-01-2019.
V/v "Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2010/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2010 về "Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 346/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Cẩm T, sinh ngày 30/8/1999.

Địa chỉ: Số 123 đường số 42, ấp TT, xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền ngày 04/01/2018 công chứng tại Văn phòng công chứng Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

- Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số 214A Quốc lộ 22, tổ 2, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đặng Thị Mỹ L1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 70/10A đường số 92, tổ 12, ấp B, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Mỹ L và bà Đặng Thị Mỹ L1: Ông Đặng Công H, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 69/12, đường số 558, tổ 8, ấp T, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền ngày 08/12/2018 công chứng tại Văn phòng công chứng Dương Thái Hoàng, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *3.1.* Ông Đặng Công H, sinh năm: 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 69/12, đường số 558, tổ 8, ấp T, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *3.2.* Ông Đặng Công S, sinh năm: 1963, mất năm 2018.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Đặng Công S:

+ Ông Chấn Văn D, sinh năm: 1989 (Vắng mặt);

+ Bà Chấn Thị C, sinh năm: 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Cháu Đặng Thị Bạch T, sinh năm: 2001;

+ Cháu Đặng Công H, sinh năm: 2005.

Người đại diện hợp pháp của cháu Thơ và cháu Hiền: Bà Trần Thị Bạch H, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *3.3.* Ông Đặng Công T, sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *3.4.* Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm: 1970 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *3.5.* Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm: 1969 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 250/28B đường T, phường H, quận N, Thành phố C.

- *3.6.* Ông Trần Thanh P, sinh năm: 1995 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 214A Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *3.7.* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982 (Xin vắng mặt);

- *3.8.* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989 (Xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh T.

- *3.9.* Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 77 Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt D, sinh năm: 1972. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- *3.10.* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T.

Địa chỉ: Số 99 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Tuyết M, sinh năm: 1983. Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 14/6/2010, các đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 23/11/2016, 24/11/2016, 22/5/2017 và 13/12/2018, lời khai, biên bản làm việc, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đặng Cẩm T - có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh L trình bày:*

Ông Đặng Công H1, sinh năm 1967 và bà Đặng Thu T (còn có tên khác là Huỳnh Thu T), sinh năm 1970 là vợ chồng, ông H1 và bà T đã ly hôn ngày 20/12/2001, ông H1 và bà T có 01 người con chung tên Đặng Cẩm T, sinh ngày 30/8/1999. Ngày 11/5/2008 ông Đặng Công H1 chết, lúc còn sống ông H1 có tạo lập được các tài sản sau:

- Phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2, tọa lạc tại số 214A Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi. Nhà và đất các bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L và Đặng Thị Mỹ L1 đang quản lý, sử dụng, bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà L và bà L1 cũng đang giữ.

- Phần đất diện tích 860m^2, thuộc thửa số 468, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp ngày 15/6/2001 cho ông Đặng Công H1. Trên đất có nhà cấp 4 có diện tích 80,97m^2, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh T. Nhà và đất này nguyên đơn đang quản lý sử dụng và cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H thuê. Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà L và bà L1 đang giữ.

Ông Đặng Công H1 chết không để lại di chúc. Sau khi ông H chết, bà L và bà L1 là các chị ruột của ông H1 chiếm giữ nhà đất tại xã T, huyện Củ Chi.

Sau khi ông H1 và bà T ly hôn, ông H1 không kết hôn với ai nữa và cũng không có con riêng hay con nuôi nào khác, theo quy định của pháp luật, ông H1 có duy nhất 01 người con ruột là Đặng Cẩm T. Do đó di sản ông H1 chết để lại theo quy định của pháp luật bà Đặng Cẩm T được thừa hưởng. Bà T đã nhiều lần yêu cầu các bị đơn giao trả lại tài sản thừa kế là phần đất có diện tích 474,6m^2, trên đất có căn nhà diện tích 104,3m^2 tại xã T, huyện Củ Chi và bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, các bị đơn có hứa khi nào bà T trưởng thành sẽ giao trả nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 13/12/2018 và biên bản hòa giải

ngày 13/12/2018, người đại diện theo ủy quyền của bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- Không khởi kiện bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L1 do bà L1 không quản lý, sử dụng nhà và đất tại xã T, huyện Củ Chi và không giữ bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H1, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L;

- Yêu cầu Tòa án xác định bà Đặng Cẩm T là người thừa kế theo pháp luật duy nhất của ông Đặng Công H1;

- Yêu cầu Tòa án xác định di sản thừa kế theo pháp luật của ông Đặng Công H1 để lại và giao cho bà T được hưởng toàn bộ di sản của ông Đặng Công H1 chết để lại, gồm:

+ Phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2, tọa lạc tại số 214A tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi. Buộc bà L giao trả cho bà T di sản này;

+ Phần đất có diện tích 860m^2, thuộc thửa số 468, tờ bản đồ số 22, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp ngày 15/6/2001 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 80,97m^2, tọa lạc xã T, huyện T, tỉnh T.

- Buộc bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L trả lại cho bà T 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Đặng Công H1 đứng tên đối với 02 phần nhà đất nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 13/12/2018.

** Tại các bản tự khai ngày 27/8/2010, biên bản làm việc, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được biên bản hòa giải và tại phiên tòa, các bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L và bà Đặng Thị Mỹ L1 - có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Công H trình bày:*

Bà L và bà L1 xác định ông Đặng Công H1 là em ruột của hai bà, ông H1 chết ngày 11/5/2008, ông H1 có 01 người con tên Đặng Cẩm T, ngoài ra không còn người con nào khác.

Về 02 tài sản mà Đặng Cẩm T yêu cầu công nhận là di sản thừa kế của Đặng Công H1 để lại, bà L và bà L1 có ý kiến như sau:

- Đối với phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại số 214A, Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi có nguồn gốc do tiền của mẹ là bà Đặng Thị N bỏ ra mua nhưng giao cho ông H1 đại diện giao dịch mua bán và đứng tên quyền sử dụng đất. Do đó tài sản này là của bà N, không phải là tài sản của cá nhân ông H1. Trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2 như bản vẽ đã đo vẽ năm 2012, hiện căn nhà và đất do bà L và con trai là ông Trần Thanh P quản lý sử dụng để thờ cúng bà N và ông H1 nên bà L không đồng ý giao trả cho cháu T.

- Đối với phần đất diện tích 860m^2 thuộc thửa số 468, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh T có nguồn gốc là do ông H1 mượn của bà N số tiền

500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để mua, do vậy tài sản này là của bà N, không phải là tài sản của cá nhân ông H1 nên không đồng ý cho cháu Đặng Cẩm T nhận thừa kế của ông H1.

Sự việc bà N bỏ tiền ra mua nhà đất tại huyện Củ Chi nhưng để ông H1 giao dịch, đứng tên và việc ông H1 mượn tiền của bà N mua đất tại huyện T, tỉnh T các anh em trong nhà đều biết nhưng không có gì để chứng minh. Hiện nay bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Đặng Công H1 đứng tên bà L đang giữ. Bà L1 không có giữ giấy tờ gì liên quan đến ông H1 và không quản lý sử dụng tài sản của ông H1.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà L và bà L1 cho rằng trước khi bà N mất, bà N đã chia cho các con mỗi người một phần đất, phần của ông H là phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại số 214A, quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi. Bà T là vợ cũ của ông H1 và bà T không có công sức gì trong các tài sản ông H1 để lại mà nay yêu cầu chia thừa kế là bất công cho các anh chị em khác trong gia đình ông, dù sau khi nghe Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên giải thích, ông đã hiểu bà T thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H1.

** Tại các bản tự khai ngày 07/10/2010, 19/01/2013, 06/6/2017 và 18/9/2017, đơn xin xem xét ngày 26/12/2012, biên bản làm việc, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Công H trình bày:*

Ông là anh ruột của của ông Đặng Công H1, mẹ ông là bà Đặng Thị N có 08 người con gồm Đặng Thị Mỹ L1, Đặng Công H, Đặng Công S, Đặng Thị Mỹ L1, Đặng Công H1, Đặng Công T, Đặng Thị Mỹ H và Đặng Thị Mỹ L2. Khi còn sống, mẹ ông có chia cho các con mỗi người một phần đất, ông H1 được chia phần đất đang tranh chấp tại ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi. Đồng thời khi nhà nước giải tỏa mở rộng đường Xuyên Á, mẹ ông nhận được một số tiền đền bù, có chia đều cho các con và giữ lại một ít để dưỡng già.

Năm 2001 ông H1 nói với mẹ ông là cần tiền mua đất kinh doanh, mẹ ông đã cho ông H1 mượn 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) mà không có bất cứ văn bản cho mượn nào, ông H1 đã sử dụng tiền mượn của mẹ mua phần đất 860m^2 tại xã T, huyện T, tỉnh T. Năm 2006 mẹ chết, năm 2008 ông H1 chết, vợ cũ của ông H1 là bà Đặng Thu T (Huỳnh Thu T) đến yêu cầu em gái ông là bà Đặng Thị Mỹ L giao nhà để bà T lấy tiền thuê nhà nuôi dưỡng con chung giữa ông H1 và bà T là cháu Đặng Cẩm T, anh chị em ông nghĩ cháu T là máu mủ trong nhà nên đồng ý cho bà T nhận tiền thuê hàng tháng, sau đó bà T vì lòng tham nên chiếm đoạt luôn. Nay cháu T yêu cầu chia di sản thừa kế ông không đồng ý.

** Tại các bản tự khai không đề ngày tháng, 16/4/2013, các biên bản ghi lời khai ngày 16/6/2011 và 22/11/2011, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Công S trình bày:*

Ông không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của bà Đặng Cẩm T vì các tài sản tranh chấp là của mẹ ông để lại cho 08 anh chị em, khi nào ông ra tù sẽ giải quyết sau. Trong khoảng thời gian bị giam tại Trại giam Xuân Lộc, bà Đặng Thu T (Huỳnh Thu T) là mẹ của cháu Đặng Cẩm T có đến kêu ông ký tên cho bà T được quyền sử dụng đất của ông H1, bà T sẽ cho ông một số tiền gửi Ngân hàng nhưng ông không đồng ý.

** Tại bản tự khai ngày 01/02/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Mỹ L2 trình bày:*

Bà thống nhất với lời khai của của bà Đặng Thị Mỹ L và Đặng Thị Mỹ L1.

** Tại bản tự khai ngày 07/4/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ông bà có thuê nhà và đất của bà Đặng Cẩm T ở xã T, huyện T, tỉnh T. Phần đất này bà T đang tranh chấp với bà L, ông bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

** Tại bản tự khai ngày 19/9/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh - có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Việt D trình bày:*

Về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Đặng Cẩm T và bà Đặng Thị Mỹ L, tôi không có ý kiến. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

** Tại biên bản làm việc ngày 10/01/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh - có người đại diện theo ủy quyền là bà Đặng Tuyết M trình bày:*

Việc yêu cầu chia di sản thừa kế của các đương sự trong vụ án Ủy ban nhân dân huyện T không có ý kiến gì. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) cho ông Đặng Công H đứng tên về trình tự thủ tục, trình tự cấp giấy là đúng theo pháp luật. Phần đất tranh chấp không nằm trong quy hoạch, vẫn tiếp tục giao cho người dân sử dụng theo quy định chung.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:*

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Việc Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; Thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; Thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định; tuy nhiên Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn gửi hồ sơ. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Đình chỉ xét xử sơ thẩm yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đặng Cẩm T đối với bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L1.

+ Chấp nhận yêu cầu tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất của nguyên đơn bà Đặng Cẩm T đối với bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L. Buộc bà L trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Đặng Công H1 đứng tên cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Theo nội dung khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đặng Cẩm T yêu cầu Tòa án xác định quyền thừa kế di sản, tranh chấp thừa kế di sản do cha là ông Đặng Công H1 để lại, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất" theo quy định tại Khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn cư trú tại huyện Củ Chi, tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất tọa lạc tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và huyện T, tỉnh T, nguyên đơn lựa chọn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 39 và Điểm i Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Do vụ án được thụ lý vào ngày 06/7/2010 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật đất đai năm 2003 để giải quyết.

*** Về thời hiệu khởi kiện:**

Người để lại di sản thừa kế là ông Đặng Công H, sinh năm 1967, chết năm 2008, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện thụ lý vào năm 2010 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 645 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

*** Về thủ tục tố tụng:**

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyện Thị H, bà Đặng Thị Mỹ L2, Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất các tình tiết, sự kiện sau:**

- Ông Đặng Công H1, sinh năm 1967 và bà Đặng Thu T (Huỳnh Thu T), sinh năm 1970 là vợ chồng, quá trình chung sống, ông H1 và bà T có 01 người con tên Đặng Cẩm T, sinh ngày 30/8/1999, ông H và bà T đã ly hôn ngày 20/12/2001, ông H1 chết ngày 11/5/2008. Sau khi ly hôn với bà T cho đến ngày 11/5/2008, ông H không kết hôn với ai, ông H là con của bà Đặng Thị N, bà N chết ngày 04/5/2006, chết trước ông H1, ngoài ra ông H1 không có con riêng, con nuôi;

- Cả 02 quyền sử dụng đất đều do ông Đặng Công H1 đứng tên, hiện 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Đặng Thị Mỹ L giữ;

- Bà Đặng Thị Mỹ L và con trai là ông Trần Thanh P đang quản lý, sử dụng nhà và đất đang tranh chấp tọa lạc tại xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Cẩm T đang quản lý, sử dụng nhà và đất tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1] Về yêu cầu của các đương sự:

[1.1] Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L1 của nguyên đơn - bà Đặng Cẩm T - có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh L:

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh L giữ nguyên đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Đặng Thị Mỹ L1 do bà L1 không quản lý các di sản thừa kế đang tranh chấp và không giữ 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L1 là phù hợp với Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

[1.2] Xét yêu cầu khởi kiện xác định người thừa kế theo pháp luật duy nhất và yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn:

[1.2.1] Xét ông Đặng Công H1 và bà Đặng Thu T (Huỳnh Thu T) là vợ chồng hợp pháp cho đến khi ly hôn vào năm 2001, trong thời kỳ hôn nhân ông H1 và bà T có 01 con chung là bà Đặng Cẩm T, sinh năm 1999. Ông H chết năm 2008, mẹ ông H là bà Đặng Thị N chết nên 2006, **c**ăn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Đặng Công H1 chỉ còn bà Đặng Cẩm T.

[1.2.2] Về di sản thừa kế của ông Đặng Công H1 chết để lại:

- Đối với phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2 tọa lạc tại số 214A tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi (Theo bản vẽ số 1821-11/ĐĐBĐ/CC ngày 11/5/2012 của Chi nhánh Công ty TNHH Đo đạc Xây dựng Thương mại Hưng Thịnh).

Xét về nguồn gốc đất: Tại văn bản số 7641/UBND-TNMT ngày 31/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi thể hiện:

"1. Phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24, bộ địa chính xã T có nguồn gốc của bà Đặng Thị N (mẹ ruột của ông Đặng Công H1) do bà N quản lý sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3612/QSDĐ/HTH ngày 13/11/2001. Đến năm 2004, bà N lập thủ tục chuyển cho con là ông Đặng Công H1 phần diện tích đất trên và được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 740/QSDĐ/CQTP ngày 20/8/2004. Hiện căn nhà cấp 4 tọa lạc trên phần diện tích đất trên do vợ chồng ông Đặng Công H1 và vợ là bà Huỳnh Thu T xây dựng với kết cấu tường tô, nền gạch bông, mái tole chưa có quyền sở hữu nhà ở.

2. Năm 2002, ông H và bà T ly hôn (trong quá trình chung sống ông H1 và bà T có 1 đứa con chung là Đặng Cẩm T, sinh năm 1999). Năm 2008, ông Đặng Công H1 bị tai nạn giao thông chết. Hiện nay căn nhà cấp 4 và phần đất trên do bà Đặng Thị Mỹ L và bà Đặng Thị Mỹ L1 chiếm sử dụng".

Xét tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 142/QĐTTLH ngày 20/12/2001 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, ông H1 và bà T xác định tài sản chung không có. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng đã trình bày khi

còn sống, bà N đã chia cho 08 người con mỗi người một phần đất, phần đất ông H1 được chia chính là tài sản đang tranh chấp, bị đơn còn cho rằng bà N bỏ tiền ra nhận chuyển nhượng nhưng giao cho ông H1 giao dịch và đứng tên dùm, tuy nhiên bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh, như vậy Hội đồng xét xử có cơ sở xác định phần đất tọa lạc tại số 214A Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh diện tích 474,6m^2 thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24, trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 104,3m^2 là tài sản riêng của ông Đặng Công H1 theo quy định tại Điều 46, Điều 48, Điều 50 và Điều 52 của Luật đất đai năm 2003 và không có cơ sở chấp nhận trình bày của bị đơn.

- Đối với phần đất có diện tích 860m^2, thuộc thửa số 468, tờ bản đồ số 22, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/6/2001 cho ông Đặng Công H, trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 80,97m^2, tọa lạc huyện T, tỉnh Tây Ninh (Theo bản vẽ ngày 28/9/2015 của Công ty TNHH MTV Đo đạc bản đồ Bình An):

Xét về nguồn gốc: Tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 30/3/2001, ông H1 đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 860m^2 nêu trên, ông H1 kê khai nguồn gốc đất do tự khai phá vào năm 1991 và đã được các cơ quan có thẩm quyền huyện T, tỉnh Tây Ninh xác nhận đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) ngày 15/6/2001. Như vậy có cơ sở xác định nhà và đất tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là tài sản riêng của ông H1 theo quy định tại Điều 46, Điều 48, Điều 50 và Điều 52 của Luật đất đai năm 2003. Bị đơn cho rằng ông H1 mượn của bà N số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để mua nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh, mặt khác nếu ông H có mượn bà N số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) thì đây là quan hệ giao dịch dân sự về vay tài sản giữa ông H1 và bà N, không liên quan đến tài sản này. Như nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận trình bày của bị đơn.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 634 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ông Đặng Công H1 chết ngày 11/5/2008, di sản do ông H1 chết để lại là:

- Phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2, tọa lạc tại số 214A Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi (Theo bản vẽ số 1821-11/ĐĐBĐ/CC ngày 11/5/2012 của Chi nhánh Công ty TNHH Đo đạc Xây dựng Thương mại Hưng Thịnh);

- Phần đất diện tích 860m^2, thuộc thửa số 468, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/6/2001 cho ông Đặng Công H1. Trên đất có nhà cấp 4 có diện tích 80,97m^2 , cổng rào làm bằng thép, hàng rào kẽm gai có 17 trụ xi măng đúc, tọa lạc tại huyện T, tỉnh Tây Ninh (Theo bản vẽ ngày 28/9/2015 của Công ty TNHH MTV Đo đạc bản đồ Bình An).

Ông Đặng Công H1 chết ngày 11/5/2008, không có di chúc, ông H1 có hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật là bà Đặng Cẩm T, căn cứ Điều 635, Điều 674, Điều 675 và Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà

Đặng Cẩm T là người hưởng thừa kế theo pháp luật toàn bộ di sản do ông H chết để lại và yêu cầu chia thừa kế của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Xét bị đơn bà Đặng Thị Mỹ L và ông Trần Thanh P là người đang quản lý, sử dụng di sản của ông Đặng Công H1 là phần đất có diện tích 474,6m^2, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng 104,3m^2 tọa lạc tại xã T, huyện Củ Chi và bà L là người đang giữ 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 740/QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp cho ông Đặng Công H1 ngày 20/8/2004 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Đặng Công H1 ngày 15/6/2001, Hội đồng xét xử xét buộc bà L, ông P giao trả lại cho bà T phần di sản bà L, ông P đang quản lý, sử dụng và buộc bà L phải trả 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà T là phù hợp.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H là những người đang thuê nhà đất của bà Đặng Cẩm T tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh: Ông Th, bà H không có yêu cầu và ý kiến gì đối với di sản đang tranh chấp tại xã T, huyện T, tỉnh T nên Hội đồng xét xử không xét.

[2] Về giá trị tài sản:

[2.1] Tại biên bản định giá ngày 03/11/2016 đối với di sản là quyền sử dụng đất diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2:

- Giá trị đất là 1.632.400.000đ (Một tỷ sáu trăm ba mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Giá trị nhà và các công trình phụ là 268.324.600đ (Hai trăm sáu mươi tám triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm đồng)

Tổng cộng giá trị nhà và đất là 1.900.724.600đ (Một tỷ chín trăm triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm đồng).

[2.2] Tại biên bản định giá ngày 13/8/2015 đối với di sản là quyền sử dụng đất có diện tích 860m^2, thuộc thửa số 468, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/6/2001 cho ông Đặng Công H1, trên đất có nhà cấp 4 có diện tích 80,97m^2:

- Giá trị đất là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

- Giá trị nhà và các công trình phụ, cây trái trên đất là 70.511.000đ (Bảy mươi triệu năm trăm mười một ngàn đồng).

Tổng cộng giá trị nhà và đất là 330.511.000đ (Ba trăm ba mươi triệu năm trăm mười một ngàn đồng).

Tổng cộng giá trị 02 tài sản tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và huyện T, tỉnh Tây Ninh là 2.231.235.600đ (Hai tỷ hai trăm ba mươi mốt triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm đồng).

[3] Về xem xét tư cách tham gia tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi có thu thập tài liệu chứng cứ tại Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh. các cơ quan này đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Xét thấy, việc giải quyết vụ án không làm ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ quan này nên Hội đồng xét xử không đưa các cơ quan này tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định tại Khoản 6 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 là phù hợp.

- Đối với các ông, bà Đặng Công H, Đặng Công S (có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chấn Văn D, Chấn Thị C, Đặng Thị Bạch Th và Đặng Công H2 - có người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị Bạch H), Đặng Công T, Đặng Thị Mỹ H, Đặng Thị Mỹ L2: Xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các ông, bà nêu trên cho rằng các di sản tranh chấp là tài sản của bà Đặng Thị N nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, do đó không cần thiết phải đưa các ông, bà nêu trên tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định tại Khoản 6 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 là phù hợp. Nếu sau này các ông, bà nêu trên có các tài liệu, chứng cứ chứng minh các di sản tranh chấp là tài sản của bà N thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[4] Về chi phí đo đạc và định giá tài sản, nguyên đơn là bà Đặng Cẩm T tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch đối với phần di sản được hưởng thừa kế, tuy nhiên nguyên đơn có khó khăn về kinh tế, được Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú xác nhận nên áp dụng Điều 131 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011) và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (thời điểm thụ lý vụ kiện) giảm 50% án phí nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 39, Điểm i Khoản 1 Điều 40, Điều 68, Khoản 2 Điều 86, Điều 146, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Khoản 2 Điều 244, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 634, Điều 635, Điều 645, Điều 674, Điều 675 và Điểm a Khoản 1 Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 46, Điều 49, Điều 50, Điều 52, Điều 105 và Điều 106 của Luật đất đai năm 2003;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 17 của Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đặng Cẩm T đối với bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L1.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất của nguyên đơn là bà Đặng Cẩm T đối với bị đơn là bà Đặng Thị Mỹ L.

2.1. Xác định người thừa kế theo pháp luật của ông Đặng Công H1, sinh năm 1967, chết ngày 11/5/2008 là bà Đặng Cẩm T.

2.2. Công nhận di sản thừa kế theo pháp luật của ông Đặng Công H1 để lại là:

- Phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2, tọa lạc tại số 214A Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi (Theo bản vẽ số 1821-11/ĐĐBĐ/CC ngày 11/5/2012 của Chi nhánh Công ty TNHH Đo đạc Xây dựng Thương mại Hưng Thịnh);

- Phần đất có diện tích 860m^2, thuộc thửa số 468, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/6/2001 cho ông Đặng Công H1. Trên đất có nhà cấp 4 có diện tích 80,97m^2 , cổng rào làm bằng thép, hàng rào kẽm gai có 17 trụ xi măng đúc, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Theo bản vẽ ngày 28/9/2015 của Công ty TNHH MTV Đo đạc bản đồ Bình An).

2.3. Bà Đặng Cẩm T được hưởng thừa kế theo pháp luật toàn bộ di sản do ông Đặng Công H1 để lại gồm:

- Phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2, tọa lạc tại số 214A Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Củ Chi (Theo bản vẽ số 1821-11/ĐĐBĐ/CC ngày 11/5/2012 của Chi nhánh Công ty TNHH Đo đạc Xây dựng Thương mại Hưng Thịnh).

- Phần đất có diện tích 860m^2, thuộc thửa số 468, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/6/2001 cho ông Đặng Công H1. Trên đất có nhà cấp 4 có diện tích 80,97m^2 , cổng rào làm bằng thép, hàng rào kẽm gai có 17 trụ xi măng đúc, tọa lạc tại huyện T, tỉnh Tây Ninh (Theo bản vẽ ngày 28/9/2015 của Công ty TNHH MTV Đo đạc bản đồ Bình An).

Bà Đặng Cẩm T được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục đăng ký quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất được hưởng thừa kế của ông Đặng Công H1 như đã nêu trên theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Buộc bà Đặng Thị Mỹ L và ông Trần Thanh P có trách nhiệm giao cho bà Đặng Cẩm T phần di sản của ông Đặng Công H1 chết ngày 11/5/2008 là phần đất có diện tích 474,6m^2, thuộc thửa số 506, 507, 508, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 104,3m^2, tọa lạc tại số 214A Quốc lộ 22, tổ 1, ấp Đ, xã T,

huyện Củ Chi (Theo bản vẽ số 1821-11/ĐĐBĐ/CC ngày 11/5/2012 của Chi nhánh Công ty TNHH Đo đạc Xây dựng Thương mại Hưng Thịnh).

Thi hành ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Buộc bà Đặng Thị Mỹ L có trách nhiệm giao lại cho bà Đặng Cẩm T bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 882193, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 740 QSDĐ/CQTP do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 20/8/2004 cho ông Đặng Công H1 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01162 QSDĐ/32/2001/QĐ-CT(H) do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/6/2001 cho ông Đặng Công H1.

Thi hành ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 76.624.712đ (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm mười hai đồng). Bà T được giảm 50% án phí nên còn phải nộp 38.312.356đ (Ba mươi tám triệu ba trăm mười hai ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0006681 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, bà T còn phải nộp án phí là 29.562.356đ (Hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng). Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA